

Bản án số: 46/2017/DS-ST

Ngày: 20/7/2017

V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Em

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Ngày 20/7/2017 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp hụi”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐST- DS ngày 16/6/2017. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị B, sinh năm 1959 (có mặt)

Nơi cư trú: đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: ấp Bình An B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Châu Thị B trình bày:

Vào năm 2015 và năm 2016, bà có tham gia các dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi, tổng cộng là 03 dây hụi, cụ thể các lần bà đã đóng hụi cho bà Nguyễn Mỹ H như sau:

- Dây hụi 2.000.000 đồng khui một tháng 02 lần, vào ngày 10 và 25 (âm lịch), khui hụi đầu tiên vào ngày 10/6/2016 (âm lịch) bà tham gia 02 phần. Bà đã đóng cho bà H được 13 lần hụi, mỗi lần là 1.234.000 đồng. Tổng số tiền bà đã đóng cho bà H là 32.084.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui hụi vào ngày 28/10/2015 (âm lịch), bà tham gia 01 phần. Bà đã đóng cho bà H được 13 lần hụi, mỗi lần là 3.050.000 đồng. Tổng số tiền bà đã đóng cho bà H là 39.650.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng khui một tháng 02 lần vào ngày 20 và 25 (âm lịch), khui hụi vào ngày 20/6/2016 (âm lịch), bà tham gia 02 phần. Bà đã đóng cho bà H được 13 lần hụi, mỗi lần là 1.872.000 đồng. Tổng số tiền bà đã đóng cho bà H là 48.672.000 đồng.

Bà tham gia hụi của bà H chưa được một năm thì bà H ngưng hụi. Tổng số tiền hụi các dây hụi bà đã đóng cho bà Nguyễn Mỹ H là 120.000.000 đồng. Ngày 25/12/2016, bà H có viết giấy tay thừa nhận còn nợ bà số tiền hụi 120.000.000 đồng và hứa trong một tháng sẽ cho bà số tiền trên nhưng đến nay bà H chưa trả tiền cho bà.

Bà Châu Thị B, bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi trên số tiền này.

Việc bà và bà Nguyễn Mỹ H giao dịch các dây hụi với nhau bà không rõ ông Nguyễn Ngọc Chí là chồng của bà H có biết hay không, nhưng bà không yêu cầu ông Chí phải có trách nhiệm cùng bà Nguyễn Mỹ H trả số nợ trên.

Bị đơn bà Nguyễn Mỹ H ủy quyền anh Nguyễn Bảo Q nhưng anh Q vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, vào khoảng thời gian từ năm 2015, 2016 bà Châu Thị B và bà Nguyễn Mỹ H có giao kết với nhau tổng cộng 03 dây hụi. Đến khoảng cuối tháng 12 năm 2016 (âm lịch) thì bà H ngưng hụi, ngày 25/12/2016 bà Nguyễn Mỹ H có làm giấy tay xác nhận còn nợ bà Châu Thị B số tiền 120.000.000 đồng. Bà H không thực hiện đúng thỏa thuận là có nghĩa vụ hoàn lại cho bà B số tiền trên, bà B khởi kiện yêu cầu bà H phải hoàn trả số tiền hụi bà đã đóng cho bà H, yêu cầu khởi kiện của bà B là tranh chấp hụi

được xem xét theo quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Mỹ H đã được án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vào ngày 05/7/2017 đến ngày 19/7/2017 Tòa án nhận được giấy ủy quyền của bà Nguyễn Mỹ H ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q tham gia tố tụng. Do đó, bà Nguyễn Mỹ H phải có trách nhiệm thông báo cho người đại diện theo ủy quyền của mình về thời gian mở lại phiên tòa, nhưng đến ngày xét xử bà Nguyễn Mỹ H và ông Q đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Bảo Q.

[3] Nội dung tranh chấp: Theo lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, bà Châu Thị B và bà Nguyễn Mỹ H có giao dịch 03 dây hụi, tổng số tiền bà Nguyễn Mỹ H nợ bà Châu Thị B là 120.000.000 đồng theo tờ giấy xác nhận nợ ngày 25/12/2016.

[4] Xét yêu cầu của bà Châu Thị B về việc yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền hụi còn nợ là 120.000.000 đồng, chứng cứ bà B yêu cầu bà H trả số tiền trên là 01 tờ giấy ngày 25/12/2016 có nội dung “Hạnh có thiếu chị B số tiền 120.000.000 đồng”.

Xét về hình thức, tờ giấy viết tay do bà Châu Thị B cung cấp và theo lời khai của bà B thì tờ giấy này do bà B viết một phần và bà H viết một phần. Phần bà H viết là từ dòng cam kết hụi, viết tại nhà bà H. Hội đồng xét thấy, về hình thức giao dịch của của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự 2005.

Về nội dung, tờ giấy ngày 25/12/2016 có nội dung thể hiện bà H có thiếu bà B số tiền là 120.000.000 đồng, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định giao dịch giữa bà Châu Thị B và bà Nguyễn Mỹ H là có thật, nội dung hai bên giao kết không trái với quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự 2005.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Mỹ H đã xác nhận các khoản nợ hụi theo tờ giấy ngày 25/12/2016 thì phải có nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006.

Ghi nhận bà Châu Thị B không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hụi bà Nguyễn Mỹ H còn nợ.

Bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của bà Châu Thị B, bà H phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Mỹ H trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử không xét đến trách nhiệm liên đới của vợ chồng đối với ông C theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà B được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Mỹ H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ hoàn trả là: 120.000.000 đồng x 5% = 6.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 688 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 122, 124, 479 và 290 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị B.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Châu Thị B số tiền nợ hụi 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Mỹ H phải nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho bà Châu Thị B theo biên lai thu số 0010398 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Lan